

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo 2019

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT ĐÀ NẴNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0400101482**
- Vốn điều lệ: 24,125,180,000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24,125,180,000 đồng
- Địa chỉ: 73 Nguyễn Văn Cừ, phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236.3679149                      Số fax: 0236.3845979
- Website: [www.cico.com.vn](http://www.cico.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): DCI

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày 01/10/1975, Tổng Cục Hoá chất quyết định thành lập Phân viện II thuộc Phân viện Hoá học Công nghiệp Hà Nội và đặt trụ sở tại số nhà 53 Lê Hồng Phong, Phước Ninh, Hải Châu, TP. Đà Nẵng;

+ Đến năm 1977, Phân viện II tách khỏi Phân viện Hoá học Công nghiệp Hà Nội và đổi tên thành Công ty Kỹ thuật Hoá chất II trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất;

+ Trong quá trình hoạt động, một số đơn vị như: Trường Công nhân Kỹ thuật Hoá chất Hoà Khánh, Xí nghiệp Hoá chất Kim Liên, Xí nghiệp Cơ khí Liên Trì, Xí nghiệp Hoá chất Hương Phú,... đã tiến hành sáp nhập vào Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý chung, mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng sản phẩm sản xuất;

+ Năm 1981, Công ty Kỹ thuật Hoá chất II đổi tên thành Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng;

+ Năm 1991, Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Cơ bản (trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng);

+ Ngày 20/12/1995, Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam;

+ Ngày 05/05/2005, Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 1642/QĐ-TCCB phê duyệt Phương án chuyển đổi Công ty Công nghiệp Hoá chất thành Công ty Cổ phần;

+ Ngày 01/07/2005, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng). Trong đó, phần vốn nhà nước chiếm 36.94%, tương đương với 3.694.000.000 đồng;

+ Ban giám đốc Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, không ngừng cải tiến phương pháp quản lý điều hành nhằm đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra;

#### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

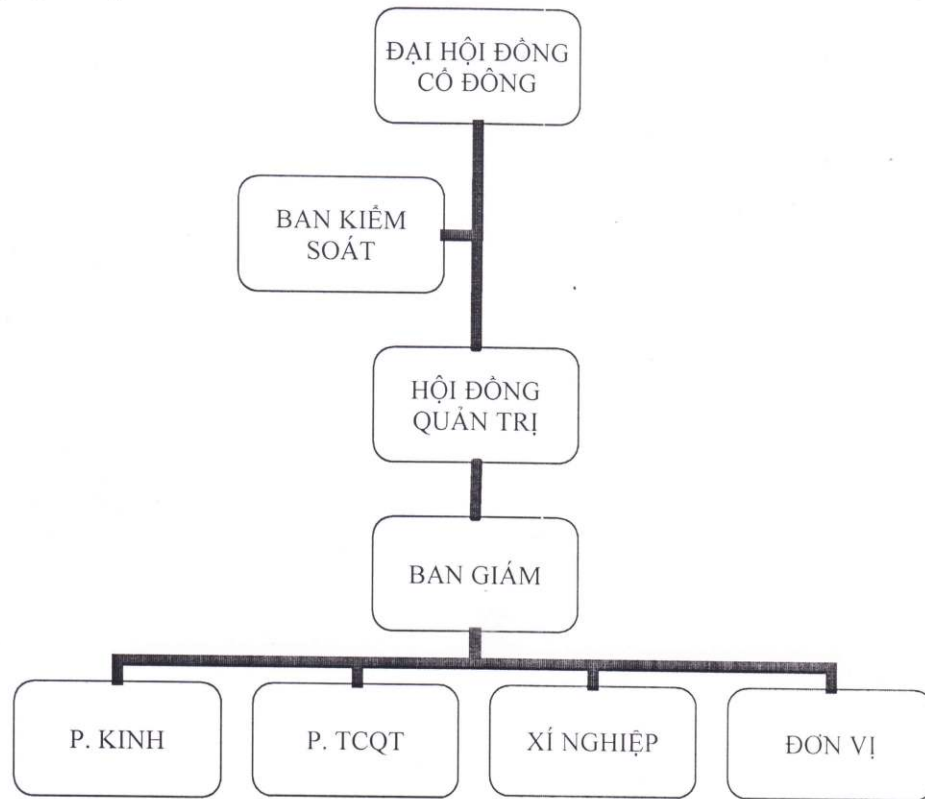
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón, hoá chất...

- Địa bàn kinh doanh:

+ Trong nước: Khu vực Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, tỉnh Lâm Đồng

+ Ngoài nước: Xuất khẩu sang Lào

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý - Cơ cấu bộ máy quản lý



#### Công ty con:

##### CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ LIÊN TRÌ (Limec)

Địa chỉ: 73 Nguyễn Văn Cừ, phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, gia công cơ khí

Vốn điều lệ thực góp: 4,000,000,000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

##### CÔNG TY TNHH MTV HOÁ NHỰA ĐÀ NẴNG (Chemplas)

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Hoà Khánh, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh bao bì từ plastic

Vốn điều lệ thực góp: 8,900,000,000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

#### 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực:
  - + Sản xuất và kinh doanh phân bón chất lượng cao;
  - + Sản xuất và gia công sản phẩm cơ khí và bao bì.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
  - + Công ty đang đầu tư cải tiến máy móc thiết bị và công nghệ sản xuất nhằm sản xuất sản phẩm chất lượng cao, tiết kiệm chi phí;
  - + Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ;
  - + Xây dựng hệ thống phân phối hàng hoá trong nước thông qua các đại lý và tìm kiếm đối tác xuất khẩu nước ngoài.

#### 6. Các rủi ro:

- Rủi ro từ hoạt động SXNN: sức mua giảm từ nguyên nhân mất mùa do hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh ...
- Tính mùa vụ của hoạt động sản xuất nông nghiệp.



## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Năm 2019 vừa qua là một năm có nhiều biến động lớn về tình hình kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng.

+ Trong điều kiện tình hình thị trường diễn biến phức tạp, tình hình tài chính tiền tệ bất ổn. Nhưng ban lãnh đạo Công ty đã nắm bắt được cơ hội và dự báo được xu hướng biến động của thị trường nên đã có sự chuẩn bị trong công tác tổ chức kinh doanh và mang lại hiệu quả tốt.

+ Doanh thu năm 2019 đạt trên 245.9 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận hoạt động kinh doanh trước thuế năm nay đạt trên 5.75 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	200,000,000,000	245,909,775,548	122.95%
2	Lợi nhuận sau thuế	5,000,000,000	4,565,447,701	91.31%
3	Tỷ lệ cổ tức	10.00%		

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đình Huỳnh	Tổng Giám đốc	7.26%
2	Hoàng Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0.04%
3	Trần Văn Thu	Phó Tổng Giám đốc	0.04%
4	Phạm Cao Tuyên	Phó Tổng Giám đốc	0.04%
5	Nguyễn Thanh Linh	Phó Tổng Giám đốc	
6	Lê Tề	Phó Tổng Giám đốc	0.02%

Ngày 21/06/2019, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký quyết định số 01/QĐ-HĐQT đồng ý cho ông Trương Như Tạo thôi giữ chức vụ Phó tổng Giám đốc từ ngày 21/06/2019 để nghỉ hưu theo chế độ.

Ngày 15/08/2019, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký quyết định bổ nhiệm cán bộ số 07/QĐ-HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Linh giữ chức vụ Phó tổng Giám đốc.

Ngày 15/08/2019, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký quyết định bổ nhiệm cán bộ số 06/QĐ-HĐQT bổ nhiệm ông Lê Tề giữ chức vụ Phó tổng Giám đốc.

Ngày 02/12/2019, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký quyết định số 13/QĐ-HĐQT đồng ý cho ông Nguyễn Phú Anh Tuấn thôi giữ chức vụ Phó tổng Giám đốc từ ngày 02/12/2019 để nghỉ hưu theo chế

+ Số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty trong năm là 42 người, trong đó:

Phân theo giới tính	Số lượng (người)
Nam	35
Nữ	7
Phân theo trình độ	
Tiến sỹ	1
Thạc sỹ	4
Cử nhân & kỹ sư	18
Cao đẳng	1
Lao động phổ thông	18

+ Công ty thực hiện các quy định của Nhà nước liên quan đến người lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Hỗ trợ và khuyến khích người lao động phát huy hết khả năng của mình. Hỗ trợ người lao động về kinh phí học tập nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm, Công ty thực hiện đầu tư bổ sung và nâng cấp TSCĐ, cụ thể:

- Mua xe xúc lật (đã qua sử dụng) trị giá:	235,000,000	đồng
- Mua mới 2 xe ô tô trị giá:	6,843,990,000	đồng
- Đầu tư mới Bồn chứa Silicate trị giá:	4,332,462,727	đồng
- Mua xe nâng hàng (đã qua sử dụng) trị giá:	315,000,000	đồng

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	190,562,456,324	146,057,979,014	-23.35%
Doanh thu thuần	275,794,738,330	245,909,775,548	-10.84%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7,612,520,027	4,418,590,531	-41.96%
Lợi nhuận khác	(33,582)	1,329,455,067	
Lợi nhuận trước thuế	7,612,486,445	5,748,045,598	-24.49%
Lợi nhuận sau thuế	6,149,548,255	4,565,447,701	-25.76%

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.10	0.85	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.41	0.48	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.75	0.82	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.95	4.53	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2.49	4.86	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.45	1.68	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/DT thuần	0.02	0.02	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	0.13	0.17	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0.03	0.03	
+ Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	0.03	0.02	

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần tính đến 31/12/2019 là 2,412,518 cổ phần. Toàn bộ cổ phần đang lưu hành là cổ phần chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tỷ lệ sở hữu:
  - + Cổ đông lớn: 6 cổ đông, chiếm 79.28 %
  - + Cổ đông nhỏ: 104 cổ đông, chiếm 20.72 %

- Loại cổ đông:
  - + Cổ đông nhà nước: 0 cổ đông, chiếm 0.00 %
  - + Cổ đông khác: 110 cổ đông, chiếm 90.47 %

Trong năm 2019, Công ty đã mua 230,000 cổ phiếu DCI làm cổ phiếu quỹ

Trong năm 2019, Công ty không có hoạt động phát hành mới.



### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>156,637,271,384</b>	<b>102,025,103,516</b>
	Tiền và các khoản tương đương tiền	3,219,401,418	20,510,827,351
	Các khoản phải thu	53,514,118,073	30,911,538,178
	Hàng tồn kho	98,493,009,096	44,904,592,551
	Tài sản ngắn hạn khác	1,410,742,797	5,698,145,436
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>33,925,184,940</b>	<b>44,032,875,498</b>
	Tài sản cố định	4,229,437,732	13,417,510,922
	Bất động sản đầu tư	15,198,497,208	15,198,497,208
	Tài sản dở dang dài hạn		919,617,368
	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14,497,250,000	14,497,250,000
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>190,562,456,324</b>	<b>146,057,979,014</b>
<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>142,359,168,522</b>	<b>119,640,343,511</b>
	Nợ ngắn hạn	142,359,168,522	119,640,343,511
<b>B</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>48,203,287,802</b>	<b>26,417,635,503</b>
	Vốn chủ sở hữu	48,203,287,802	26,417,635,503
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>190,562,456,324</b>	<b>146,057,979,014</b>

Năm nay, tình hình kinh tế trong nước diễn biến bất lợi cho doanh nghiệp (lạm phát vẫn ở mức cao; lãi vay có giảm nhưng vẫn chưa phù hợp với doanh nghiệp; Giá cả phân bón liên tục biến động; Tình hình thời tiết diễn biến không thuận lợi ảnh hưởng tiêu cực đến việc kinh doanh phân bón (Sức mua của nông dân bị suy giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh); Những khó khăn đó ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty.

Trong hoàn cảnh này, Ban giám đốc công ty xác định:

- Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón theo quy mô hợp lý, bám sát diễn biến thị trường, theo mục tiêu giữ thị trường – Phát huy năng lực sản xuất và tài chính công ty hướng vào mục tiêu
- Phát huy tốt hoạt động sản xuất cơ khí và nhựa bao bì
- Duy trì tốt hoạt động dịch vụ cho thuê kho.

#### 2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>156,637,271,384</b>	<b>102,025,103,516</b>	
	Tiền và các khoản tương đương tiền	3,219,401,418	20,510,827,351	537.10%
	Các khoản phải thu	53,514,118,073	30,911,538,178	-42.24%
	Hàng tồn kho	98,493,009,096	44,904,592,551	-54.41%
	Tài sản ngắn hạn khác	1,410,742,797	5,698,145,436	303.91%
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>33,925,184,940</b>	<b>43,113,258,130</b>	
	Tài sản cố định	4,229,437,732	13,417,510,922	217.24%
	Bất động sản đầu tư	15,198,497,208	15,198,497,208	
	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14,497,250,000	14,497,250,000	
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>190,562,456,324</b>	<b>145,138,361,646</b>	





- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp Hội đồng quản trị để tham gia định hướng các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển Công ty và giám sát công tác quản lý điều hành kế hoạch SXKD năm 2019;
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2019. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập phát hành;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị, tập trung hỗ trợ sát sao Hội đồng quản trị để triển khai tốt nghị quyết;
- Kiểm tra việc chấp hành luật pháp, chế độ, chính sách của Nhà nước; Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Năm 2019, số tiền thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty là 396.000.000 đồng. Mức chi này được thực hiện theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 15/05/2016.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của Kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Các báo cáo tài chính của công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2019;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019.



Nguyễn Đình Huỳnh